

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG KHÊ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/10/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngạch; ông Phan Văn Tiến.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:** Ông Lê Thuần Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/10/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 1158/2022/QĐST-DS ngày 27/10/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Quốc H; sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Phương T; sinh năm: 1998; địa chỉ: Xóm Y, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2022, bản tự khai ngày 07/6/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/10/2022, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc H trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Phương T đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau được khoảng 4 tháng thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Do mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị T đã bỏ về nhà ngoại tại xóm Y, xã P, huyện

Hương Khê sinh sống và vợ chồng ly thân nhau cho đến nay. Nay vì vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 24/02/2021. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý nhường cho chị Nguyễn Thị Phương T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vì con đang còn nhỏ cần ở với mẹ. Anh nhận cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai đề ngày 03/6/2022, bị đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:*

Về hôn nhân: Quá trình tìm hiểu, đi đến kết hôn, thời gian chung sống, thời điểm ly thân đúng như anh H trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là mâu thuẫn về mặt tình cảm giữa vợ chồng. Nay anh Hưng làm đơn xin ly hôn thì chị đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đúng như anh H trình bày. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì con còn nhỏ; đồng thời chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng với chị, về mức cấp dưỡng thì đề nghị Tòa án xử lý, còn cách thức đóng góp thì chị đề nghị anh H phải đóng 1 lần trước khi ly hôn, còn về sau việc nuôi con sẽ do chị lo, anh H không cần lo nữa.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:*

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải, phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai không rõ lý do, do đó đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Anh H, chị T trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh H, chị T đã ly thân nhau từ lâu, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên đề nghị xử cho anh H được ly hôn chị T; về con chung: Anh H, chị T có 01 con chung, đề nghị giao cho chị Trà trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là

Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 24/02/2021, cho đến khi con trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, đề nghị buộc anh H cấp dưỡng nuôi con từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 11/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi; về tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét; về án phí: Đề nghị HĐXX buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị Phương T có địa chỉ cư trú tại xã P, huyện Hương Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cho các bên đương sự. Bị đơn chị T có mặt tại Tòa án viết bản tự khai, trình bày ý kiến, nhận thông báo hòa giải nhưng không có mặt tại các buổi hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi Tòa án mở phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, ngày 07/10/2022 nguyên đơn anh Nguyễn Quốc H có đơn xin xét xử vắng mặt. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Nguyễn Thị Phương T nhưng bị đơn 02 lần vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị T theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Quốc H trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Hương Khê theo Giấy đăng ký kết hôn số 16 ngày 20/10/2020, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh H và chị T do tính tình không hợp, nên xảy ra mâu thuẫn, đã được gia đình khuyên nhủ đoàn tụ nhưng không có kết quả, đến nay anh H và chị T sống ly thân nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, hai bên đều trình bày không còn tình cảm với nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của anh H, đồng ý cho anh H được ly hôn với chị T.

[3] Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 24/02/2021, hiện nay chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng con

chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh H và chị T trình bày nguyện vọng về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, cụ thể anh H và chị T đều thống nhất sau khi ly hôn chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H nhận cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Tuy nhiên các bên không thống nhất được với nhau về phương thức cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu Kim N, sinh ngày 24/02/2021, cháu N hiện nay còn dưới 36 tháng tuổi nên cần giao con chung cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định và phù hợp với nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn của các bên đương sự. Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, quy định *“Sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi dưỡng con thì có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”* và tại Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về phương thức cấp dưỡng *“Việc cấp dưỡng nuôi con có thể được thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm hoặc một lần”*. Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào khả năng tài chính của bên có nghĩa vụ cấp dưỡng mà quyết định mức cấp dưỡng cũng như phương thức cấp dưỡng, xét thấy anh H hiện nay chưa có việc làm và thu nhập cụ thể (Đang làm thủ tục đi xuất khẩu lao động) và anh H có nguyện vọng nhận cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng. Xét thấy nguyện vọng của anh H là phù hợp với điều kiện kinh tế hiện nay của anh H cũng như phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận yêu cầu về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng như ý kiến nguyện vọng của anh H.

[4] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H là nguyên đơn, là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Quốc H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Phương T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 24/02/2021, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 11/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007826 ngày 02/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay tiếp tục phải nộp 300.000đ.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Quốc H, chị Nguyễn Thị Phương T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Tùng**